

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST

Ngày 12 tháng 03 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Nga.

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 09/12/2003, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1968, (còn sống) và bà Huỳnh Thị Bích Đ, sinh năm 1973, (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** Anh Trần Chí H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng M và anh Trần Chí H, sinh năm 1997 ở trọ tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai là bạn bè. Sáng ngày 24/9/2024, M từ nhà tại phường T, thành phố B đến phòng trọ của H nhờ H chở đi tìm việc làm. H đồng ý và điều khiển xe mô tô Honda Wave S gắn biển số 60B-1938 chở M đến khu công nghiệp để liên hệ xin việc làm nhưng không được, H chở M quay về phòng trọ của H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, M hỏi mượn xe mô tô biển số 60B-1938 để lên thành phố Hồ Chí Minh xin việc và hứa một lúc sau sẽ quay lại trả xe. H đồng ý và giao xe mô tô biển số 60B-1938 cho M. Sau đó M điều khiển xe mượn của H đến khu vực S thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xin việc nhưng không được nhận, nên M vào quán cà phê vông (không rõ địa chỉ) nghỉ ngơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B-1938 của H bán lấy tiền tiêu xài. M sử dụng điện thoại di động Iphone 6 gắn sim số 0796.780.939 chụp hình xe mô tô 60B-1938 và đăng vào nhóm “Bán xe thành phố Hồ Chí Minh” trên Facebook rao bán xe mô tô 60B-1938 không có giấy tờ với giá 3.500.000 đồng. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, có người (không rõ họ tên, địa chỉ) sử dụng nick name “Tí Chuột” nhắn tin qua ứng dụng Facebook đồng ý mua xe do Minh đăng bán. M gửi vị trí quán cà phê, rồi người có nick name “Tí Chuột” đến xem xe mô tô mua với giá 3.200.000 đồng. Ngày 26/9/2024, H nhắn tin và gọi điện yêu cầu M trả lại xe mô tô, M cho H biết đã bán xe với giá 3.200.000 đồng. Ngày 29/9/2024, H hẹn gặp M và đưa M đến Công an xã T tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của M. Tại Cơ quan Công an, M thừa nhận hành vi phạm tội và xin được đầu thú. Công an tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Tang vật vụ án: 01 xe mô tô Honda Wave S gắn biển số 60B-1938 không thu hồi được.

Đối với điện thoại di động Iphone 6 sử dụng để chụp hình ảnh xe mô tô, đăng tải rao bán xe trên Facebook, M đã bán cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ giá 200.000 đồng nên không thu giữ được.

+ Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện V kết luận: xe mô tô Honda Wave S trị giá 6.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo M đã bồi thường trị giá xe mô tô chiếm đoạt cho anh Trần Chí H. Anh H có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSVC ngày 24 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử Nguyễn Hoàng M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị hại Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt và quyền kháng cáo của bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/9/2024, tại phòng trọ của anh Trần Chí H thuộc ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng M lợi dụng mối quan hệ bạn bè đã mượn xe mô tô Honda Wave S gắn biển

số 60B-1938 của anh Trần Chí H sau đó bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện V kết luận tài sản bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave S trị giá 6.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Hoàng M đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh như đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, bị hại bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, có hộ khẩu rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước.

[5]. Đối với người có nick name “Tí Chuột” mua xe mô tô do Nguyễn Hoàng M phạm tội mà có, nhưng hiện không xác định, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[6]. Về dân sự: Bị cáo M đã bồi thường trị giá xe mô tô chiếm đoạt cho anh Trần Chí H. Anh H có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Do bị cáo phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng M cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra – CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Tâm